

Bản án số: 55/2023/HSST
Ngày: 14 - 07 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2023/TLST-HS, ngày 14 tháng 06 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXX-ST, ngày 30/06/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Công T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày : 24/9/1986, tại xã TH, huyện T, Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn TL, xã TH, huyện T, Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn : 05/12; Có bố: Quách Công T1 - Sinh năm 1960; Có mẹ: Bùi Thị H - Sinh năm 1963; Có vợ: Bùi Thị L – Sinh năm 1988; Có 02 con: lớn sinh năm 2009; nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/04/2023 đến ngày 11/04/2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Quách Công T1 – Sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn TL, xã TH, huyện T, Thanh Hóa (có mặt).

Người làm chứng: Anh Đinh Thế K – Sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn TL, xã TH, huyện T, Thanh Hóa (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ, ngày 07/4/2023, Quách Công T – sinh năm 1986, trú tại thôn TL, xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa đi uống rượu về thì thấy ông Quách Công T1 – sinh năm 1960, trú cùng thôn (ông T1 là bố đẻ, sống

cùng nhà với T) đang ở nhà. Khi về đến nhà, T có gọi con gái là “Tẹt ơi” (Tẹt là tên thường gọi ở nhà của con gái T) nhưng không thấy “Tẹt” trả lời. Thấy vậy, ông T1 có nói với T là “Bà ngoại đòi xuống nhà bà Hà chơi, tao bảo nó đưa bà ngoại xuống nhà bà Hà chơi rồi” nhưng T không tin, giữa T và ông T1 có xảy ra mâu thuẫn thì T đã chửi bới ông T1. Sau đó, T đứng ở hè gian nhà ngang rồi lấy 01 (một) con dao, dạng dao bài dài khoảng 38cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen được nối với phần cán bằng gỗ (là dao T vừa sử dụng để đi cắt dừa về) ở gần đó cầm ở tay chỉ về phía ông T1 đang đứng ở sân gần đó và đe dọa “mày có tin là tao giết mày không, mày muốn chết tao cho mày chết, tao giết mày tao đi tù” rồi cầm dao định đuổi chém ông T1. Lúc này có Đinh Thế K – sinh năm 1980, là hàng xóm nhà ông T1 đi đến thấy sự việc nên chạy lại can ngăn, không cho T đuổi chém ông T1. Nhân lúc có người can ngăn ông T1 đã lấy xe mô tô bỏ đi ra khỏi nhà.

Tại cơ quan điều tra ông Quách Công T1 khai nhận, trước đây đã từng có lần T dùng dao đuổi chém ông nhưng không chém được vì ông T1 đã chạy thoát nhưng ông không báo công an vì thương T là con đẻ của mình. Lần này, ông T1 lo sợ việc T cầm dao chém mình là thật nên đã trình báo công an.

Đến ngày 08/4/2023 Quách Công T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện T giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi đe dọa giết người.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ những đồ vật sau: 01 (một) con dao, dạng dao bài dài 38cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám, cán gỗ hình trụ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm.

Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Quách Công T1 không yêu cầu T phải bồi thường gì nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSTT, ngày 14/06/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Quách Công T về tội “Đe dọa giết người” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

* Phần tranh tụng tại phiên tòa:

- Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 133 T bố bị cáo Quách Công T phạm tội “Đe dọa giết người”; Áp dụng: Khoản 1 Điều 133, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS; xử phạt Quách Công T từ 15 tháng tù đến 20 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 40 tháng kể từ ngày T án.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS): Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao, dạng dao bài dài 38cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám, cán gỗ hình trụ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm là vật dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát công bố.

Tại phiên tòa bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra truy tố. Phần đề nghị hình phạt bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi bị hại đầy đủ. Về phần dân sự người bị hại không có yêu cầu gì về phần bồi thường.

Tại phiên tòa người làm chứng thống nhất với quá trình diễn biến sự việc như bản cáo trạng mô tả là đúng.

Phần tranh luận bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở chứng minh: Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân trong cuộc sống thường ngày nên vào khoảng 13 giờ ngày 07/4/2023, Quách Công T sau khi đi làm về do đã uống rượu bia trong người cùng với mâu thuẫn gia đình từ trước nên đã có lời lẽ chửi bới ông Quách Công T1 và dùng dao dạng dao bài dài 38cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám, cán gỗ hình trụ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm lừa ông T1 và đe dọa giết ông T1, do có anh Đinh Thế K – sinh năm 1980, là hàng xóm nhà ông T1 đi đến thấy sự việc nên chạy lại can ngăn, không cho T chém ông T1 nên bị cáo không thực hiện được hành vi của mình. Nhân lúc có người can ngăn ông T1 đã lấy xe mô tô bỏ đi ra khỏi nhà. Tại cơ quan điều tra ông Quách Công T1 khai báo, trước đây đã từng có lần bị cáo dùng dao đuổi chém ông nhưng không chém được vì ông T1 đã chạy thoát nhưng ông không báo công an vì thương T là con đẻ của mình. Lần này, ông lo sợ việc T cầm dao chém mình là thật nên đã trình báo công an đã có hành vi dùng lời lẽ và cầm dao đe dọa giết mình là thật. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quách Công T phạm tội “Đe dọa giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị cáo được người bị hại tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng lời lẽ đe dọa giết người và dùng dao đe dọa giết người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện, hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật còn vi phạm đạo đức lối sống luân thường đạo lý, đạo hiếu nghĩa của người Việt còn gây mất trật tự, trị an và an toàn xã hội trên địa bàn, làm ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của

người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, HĐXX cần xét xử bị cáo một mức án nghiêm minh để đủ sức răn đe bị cáo đồng thời cũng là bài học giáo dục chung đối với người có ý định phạm tội. Bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong vụ án người bị hại là bố đẻ bị cáo tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm, HĐXX xét thấy bị cáo đã ăn năn hối cải có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để đảm bảo sự ổn định và hàn gắn hạnh phúc gia đình nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nhân dân và gia đình cũng đủ sức răn đe và giáo dục đối với bị cáo.

[4]. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét.

[5]. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, dạng dao bài dài 38cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám, cán gỗ hình trụ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm là vật dùng vào việc phạm tội.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

T bố: Bị cáo Quách Công T phạm tội “Đe dọa giết người”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 133; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Quách Công T 15(mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày T án.

Giao bị cáo cho UBND xã TH, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao, dạng dao bài dài 38cm, có phần lưỡi bằng kim loại màu nâu xám, cán gỗ hình trụ, phần rộng nhất của lưỡi dao là 7,5cm là vật dùng vào việc phạm tội. Hiện vật chứng trên đang được quy trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2023

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện T;
- Đội THAHS công an T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lê Văn Quân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Lưu Đình Tâm

Đặng Văn Thuận

Lê Văn Quân

